TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 6 – 2019

"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Hữu Dần
Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường Xuân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2019, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 13/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Văn Thị Kim L – Sinh năm 1991
Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk
Địa chỉ hiện nay: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Văn Q – Sinh năm 1990
Địa chỉ: Đường T, TDP A, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Văn Thị Kim L trình bày: Tôi và anh Võ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng tôi vô tâm với vợ con, không lo làm ăn, chơi bời, lười biếng và nhiều lần chửi tục, xúc phạm cha mẹ tôi. Tôi đã cho chồng tôi nhiều cơ hội nhưng anh Q không thay đổi. Từ tháng 5/2017 cho đến nay tôi và anh Q đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, nếu tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc

nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Võ Văn Q.

Về con chung: Tôi và anh Q Có 02 con chung

+ Võ Thị Như Q – Sinh ngày 12/06/2014

+ Võ Tuấn K – Sinh ngày 10/02/2018.

Hiện nay các con đều đang ở với tôi. Nguyện vọng của tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con Võ Thị Như Q, Võ Tuấn K cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh Võ Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn anh Võ Văn Q đều vắng mặt không tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Võ Văn Q sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ C, tổ dân phố A, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay anh Q vẫn sinh sống tại địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn. Đối với yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn anh Q thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Văn Thị Kim L, cho chị L được ly hôn anh Võ Văn Q.

Về con chung: Giao 02 con chung Võ Thị Như Q – Sinh ngày: 12/06/2014; Võ Tuấn K – Sinh ngày: 10/02/2018 cho chị Văn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Võ Văn Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu

- Về án phí: Nguyên đơn chị Văn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản

1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Võ Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Võ Văn Q.

[2]. Về nội dung:

Chị Văn Thị Kim L và anh Võ Văn Q có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa chị Văn Thị Kim L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Văn Thị Kim L được ly hôn anh Võ Văn Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Văn Q không hợp tác, không có thiện chí muốn hàn gắn và tiếp tục quan hệ hôn nhân với chị Văn Thị Kim L.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Văn Thị Kim L và anh Võ Văn Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Văn Thị Kim L cho chị L được ly hôn anh Võ Văn Q.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy các cháu Võ Thị Như Q, Võ Tuấn K hiện nay còn nhỏ, chị Văn Thị Kim L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên cần giao Võ Thị Như Q – Sinh ngày 12/06/2014; Võ Tuấn K – Sinh ngày 10/02/2018 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Văn Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật ở mức 1.500.000 đồng/tháng cho 02 con Võ Thị Như Q – Sinh ngày 12/06/2014 và Võ Tuấn K – Sinh ngày 10/02/2018 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 14/6/2019.

Anh Võ Văn Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Văn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Anh Võ Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Văn Thị Kim L. Cho chị Văn Thị Kim L được ly hôn với anh Võ Văn Q.

- Về con chung: Giao các cháu Võ Thị Như Q – Sinh ngày 12/06/2014 và Võ Tuấn K – Sinh ngày 10/02/2018 cho chị Văn Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Văn Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật ở mức 1.500.000 đồng/tháng cho 02 con Võ Thị Như Q – Sinh ngày 12/06/2014 và Võ Tuấn K – Sinh ngày 10/02/2018 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 14/6/2019.

Anh Võ Văn Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Văn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0011736 ngày 15/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Anh Võ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T2, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang